

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
Quỹ hỗ trợ đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động Công đoàn Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động Công đoàn Thanh Hóa; của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 100/TTr-SNV ngày 21/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) lần thứ nhất Quỹ hỗ trợ đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động Công đoàn Thanh Hóa, ban hành kèm theo Quyết định này. Điều lệ này thay thế Điều lệ được công nhận tại Quyết định số 2813/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ hỗ trợ đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động Công đoàn Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh; Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động Công đoàn Thanh Hóa; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THTD, VHXH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoài Anh

ĐIỀU LỆ (sửa đổi, bổ sung)

Quỹ hỗ trợ đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động Công đoàn Thanh Hoá
(Được công nhận kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, trụ sở của Quỹ

1. Tên gọi: Quỹ hỗ trợ đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động Công đoàn Thanh Hoá.

Tên viết tắt: QHT-CNVCLĐ

2. Trụ sở làm việc của Quỹ hỗ trợ đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động Công đoàn Thanh Hoá: Số 37 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại: 0237.3852.369

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích của Quỹ

Quỹ hỗ trợ đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động Công đoàn Thanh Hoá (sau đây gọi tắt là Quỹ) là Quỹ từ thiện hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, nhằm mục đích hỗ trợ, động viên đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động có hoàn cảnh khó khăn do thiên tai, hoả hoạn, bệnh hiểm nghèo, tai nạn lao động nhằm chia sẻ một phần khó khăn, động viên người lao động vươn lên ổn định cuộc sống, an tâm công tác góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý

1. Quỹ được hình thành từ tài sản đóng góp ban đầu của các sáng lập viên và tăng trưởng tài sản Quỹ trên cơ sở vận động tài trợ, vận động quyên góp của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật, để thực hiện các hoạt động theo tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

2. Quỹ được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc:

a) Thành lập và hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận;

b) Tự nguyện, tự chủ, tự trang trải kinh phí và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của Quỹ;

c) Tổ chức, hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Quỹ được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận, chịu sự quản lý của UBND tỉnh và các sở, ban, ngành có liên quan về ngành, lĩnh vực Quỹ hoạt động;

d) Công khai, minh bạch về tổ chức, hoạt động và thu, chi tài chính, tài sản của Quỹ;

đ) Không phân chia tài sản của Quỹ trong quá trình Quỹ đang hoạt động.

3. Quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh Thanh Hoá.

4. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ

Sáng lập viên gồm:

1. Liên đoàn Lao động tỉnh Thanh Hoá

- Địa chỉ số: 37 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện là: Ông Lương Trọng Thành; sinh ngày 22/12/1971, Quốc tịch Việt Nam; Số thẻ căn cước: 038071008555. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày 23/01/2021.

Chức vụ, đơn vị công tác: Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Thanh Hóa.

2. Bà Trịnh Thị Hoa; sinh ngày: 02/10/1972, Quốc tịch Việt Nam; Số thẻ căn cước: 038172002997. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày 28/06/2021.

- Chức vụ, đơn vị công tác: Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Thanh Hoá, Trưởng Ban Công tác Công đoàn.

3. Ông Nguyễn Xuân Tuấn; sinh ngày: 07/5/1974, Quốc tịch Việt Nam; Số thẻ căn cước: 038074007571. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày 20/7/2022.

- Chức vụ, đơn vị công tác: Ủy viên Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Thanh Hoá, Phó Trưởng Ban Công tác Công đoàn.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ; QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA QUỸ

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ của Quỹ

1. Sử dụng tài sản của Quỹ để hỗ trợ, tài trợ cho các đối tượng, các chương trình, dự án phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

2. Tiếp nhận và quản lý tài sản được tài trợ, viện trợ theo ủy quyền từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng ủy quyền phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

3. Tiếp nhận tài sản từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản của Quỹ.

Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ của Quỹ

1. Quyền hạn của Quỹ

a) Tổ chức, hoạt động theo pháp luật và Điều lệ đã được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận;

b) Vận động quyên góp, tài trợ cho Quỹ; tiếp nhận tài sản do các cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo đúng mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật. Tổ chức các hoạt động theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản Quỹ;

c) Thành lập, quản lý các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Quỹ theo quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ để thực hiện các nhiệm vụ, phù hợp với tôn chỉ, mục đích, lĩnh vực hoạt động của Quỹ;

d) Được quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật;

đ) Quỹ được phối hợp với các cá nhân, tổ chức để vận động quyên góp, vận động tài trợ cho Quỹ hoặc để triển khai các đề án, dự án cụ thể của Quỹ theo quy định của pháp luật;

e) Phối hợp với các địa phương, tổ chức, cá nhân cần sự giúp đỡ để xây dựng và thực hiện các đề án tài trợ theo mục đích hoạt động của Quỹ.

2. Nghĩa vụ của Quỹ

a) Quỹ hoạt động trong lĩnh vực nào thì phải chịu sự quản lý của cơ quan nhà nước về ngành, lĩnh vực đó. Quỹ thực hiện việc tài trợ, hỗ trợ trong phạm vi hoạt động theo Điều lệ, trừ trường hợp Quỹ tham gia tài trợ, hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, khẩn cấp theo quy định pháp luật;

b) Thực hiện tài trợ đúng theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức đã ủy quyền phù hợp với mục đích của Quỹ;

c) Quỹ được thành lập từ các nguồn tài sản hiến, tặng hoặc theo hợp đồng ủy quyền, di chúc mà không tổ chức quyên góp và nhận tài trợ thì hàng năm phải dành tối thiểu 5% tổng số tài sản để tài trợ cho các chương trình, dự án phù hợp với mục đích hoạt động của Quỹ.

d) Lưu trữ và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của Quỹ, nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quỹ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

đ) Sử dụng tài sản, tài chính tiết kiệm và hiệu quả theo đúng mục đích của Quỹ; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật; phải đăng ký mã số thuế và kê khai thuế theo quy định của pháp luật về thuế;

e) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, các tổ chức cá nhân tài trợ và cộng đồng theo quy định của pháp luật. Có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ và báo cáo kết quả giải quyết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

g) Hàng năm, Quỹ có trách nhiệm công khai các khoản đóng góp trên phương tiện thông tin đại chúng trước ngày 31 tháng 3;

h) Khi thay đổi trụ sở hoặc Giám đốc Quỹ, Quỹ phải báo bằng văn bản với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập Quỹ và cơ quan quản lý nhà nước có liên quan;

i) Hàng năm, Quỹ phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động và tài chính; báo cáo kiểm toán (nếu có) về quản lý, sử dụng tài sản, tài chính với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 18 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ), cơ quan quản lý nhà nước về tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 18 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ), cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hoạt động của Quỹ và báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh nơi Quỹ đặt trụ sở trước ngày 31 tháng 3;

k) Công bố về việc thành lập Quỹ theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ;

l) Thực hiện các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến tổ chức, hoạt động của Quỹ và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

m) Quỹ chịu trách nhiệm toàn diện về tổ chức, hoạt động, quản lý các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Quỹ theo quy định pháp luật và Điều lệ; báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 18 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ) về việc thành lập và tổ chức, hoạt động của pháp nhân trực thuộc Quỹ;

n) Quỹ, tổ chức pháp nhân trực thuộc Quỹ khi thực hiện ký kết thỏa thuận hợp tác, hợp đồng dịch vụ phải đảm bảo theo Bộ luật Dân sự, quy định pháp luật có liên quan và phù hợp với tôn chỉ, mục đích, phạm vi, lĩnh vực hoạt động, Điều lệ Quỹ. Quỹ tuân thủ quy định pháp luật về tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế; việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ nước ngoài.

Chương III **TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

Điều 7. Cơ cấu tổ chức

1. Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Ban Kiểm soát Quỹ.
3. Văn phòng và các phòng, ban chuyên môn trực thuộc Quỹ (nếu có).

Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan quản lý của Quỹ, nhân danh Quỹ để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Quỹ; các thành viên phải có đủ năng lực hành vi dân sự và không có án tích. Hội đồng quản lý Quỹ có 07 thành viên, gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên, không phải là người có quan hệ gia đình, trong đó có tối thiểu 51% số lượng thành viên là công dân Việt Nam. Nhiệm kỳ Hội đồng quản lý Quỹ do Điều lệ quy định nhưng không quá 05 năm, tính từ ngày có quyết định công nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 18 Nghị định 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ).

Hội đồng quản lý Quỹ do ban sáng lập đề cử, trường hợp không có đề cử của Ban sáng lập, Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ trước bầu ra Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ tiếp theo. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết nhiệm kỳ, Quỹ phải hoàn thành hồ sơ, thủ tục công nhận Hội đồng quản lý hợp lệ gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận. Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ trước điều hành hoạt động của Quỹ cho đến khi có quyết định công nhận Hội đồng quản lý nhiệm kỳ tiếp theo.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- a) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ;
- b) Quyết định các giải pháp phát triển Quỹ; thông qua hợp đồng vay, mua, bán tài sản có giá trị từ 50 (năm mươi) triệu đồng Việt Nam trở lên;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; quyết định thành lập Ban Kiểm soát Quỹ; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ hoặc ký và chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc Quỹ trong

trường hợp Giám đốc Quỹ là người do Quỹ thuê; bổ nhiệm Kế toán trưởng và người phụ trách kế toán quy định tại Điều lệ Quỹ;

d) Quyết định mức lương, chế độ, chính sách khác (nếu có) đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, Kế toán trưởng Quỹ và người làm việc tại Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật;

đ) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm, phương án sử dụng tài sản, tài chính Quỹ;

e) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ;

g) Quyết định thành lập pháp nhân trực thuộc Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ; thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện Quỹ theo quy định tại Điều 32 Nghị định 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ;

h) Đổi tên; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ;

i) Quyết định việc giải thể, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất;

k) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có Quyết định công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm xây dựng, ban hành: quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; quy định công tác khen thưởng, kỷ luật và giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ; quy định về thời gian làm việc, việc sử dụng lao động và sử dụng con dấu của Quỹ; quy định cụ thể việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý; quy định cụ thể việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hoặc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Giám đốc Quỹ và Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ; các quy định trong nội bộ Quỹ phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

l) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ) và Điều lệ Quỹ.

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ

a) Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập và chủ trì. Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ 03 tháng một lần, có thể họp bất thường theo yêu cầu của 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được coi là hợp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham gia;

b) Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết. Trong trường hợp số thành viên có mặt tại cuộc họp không đầy đủ, người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ xin ý kiến bằng văn bản, ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt có giá trị như ý kiến của thành viên có mặt tại cuộc họp;

c) Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ được thông qua khi có trên 50% số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ biểu quyết tán thành.

Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam được Hội đồng quản lý Quỹ bầu và là người đại diện theo pháp luật của Quỹ. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể kiêm Giám đốc Quỹ.

2. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc để lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

đ) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

e) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ) và Điều lệ Quỹ.

3. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ không quá 05 năm. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ thì phải ghi rõ trong các giấy tờ giao dịch của Quỹ.

5. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Quỹ.

Điều 10. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bầu và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ điều hành các hoạt động của Quỹ theo sự phân công của Hội đồng quản lý Quỹ và thực hiện nhiệm vụ theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 11. Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm trong số thành viên Hội đồng hoặc thuê người khác làm Giám đốc Quỹ.

2. Giám đốc Quỹ là người điều hành công việc hằng ngày của Quỹ, chịu sự giám sát của Hội đồng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ không quá 05 năm, có thể bổ nhiệm lại.

3. Giám đốc Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Điều hành và quản lý hoạt động của Quỹ, chấp hành các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý, Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật;

b) Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình;

c) Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan có thẩm quyền;

d) Chịu trách nhiệm quản lý tài sản Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản;

đ) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm Phó Giám đốc Quỹ và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc;

e) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Quỹ và các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 12. Kế toán của Quỹ

1. Kế toán trưởng và người phụ trách kế toán Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và thực hiện tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bãi miễn, thay thế phụ trách kế toán theo quy định pháp luật về kế toán.

2. Người được giao phụ trách kế toán của Quỹ có trách nhiệm giúp Giám đốc Quỹ tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Không bổ nhiệm người phụ trách kế toán thuộc trường hợp những người không được làm kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

4. Người phụ trách kế toán chịu trách nhiệm quyết toán khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc chuyển công tác khác.

Điều 13. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập theo Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ. Ban Kiểm soát Quỹ có ít nhất 03 thành viên, gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát Quỹ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ hoạt động độc lập và có nhiệm vụ sau:

- a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo Điều lệ và các quy định của pháp luật;
- b) Giải quyết đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của tổ chức, công dân gửi đến Quỹ;
- c) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra, giám sát và tình hình tài chính của Quỹ.

Chương IV

VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ

Điều 14. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

- 1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong nước và nước ngoài nhằm thực hiện mục đích hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.
- 2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho Quỹ phải được nộp ngay vào Quỹ theo đúng quy định hiện hành của pháp luật, đồng thời công khai thông tin qua trang thông tin điện tử của tổ chức (nếu có) để công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát. Đối với khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ.
- 3. Việc đóng góp hỗ trợ khắc phục khó khăn khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng làm thiệt hại lớn về người và tài sản của nhân dân do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định đóng góp theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều 15. Nguyên tắc vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

- 1. Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp tiền, hiện vật, công sức của cá nhân, tổ chức phải trên cơ sở tự nguyện với lòng hảo tâm; Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.
- 2. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho Quỹ phải công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.
- 3. Nội dung vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ phải công khai, minh bạch, bao gồm: Mục đích vận động quyên góp, tài trợ; kết quả vận động quyên góp, tài trợ; việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.
- 4. Hình thức công khai bao gồm:
 - a) Niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận quyên góp, tài trợ và nơi nhận cứu trợ, trợ giúp;

- b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;
- c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Đối tượng, điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ

1. Xem xét, hỗ trợ các trường hợp sau:
 - Hỗ trợ cho đoàn viên công đoàn có hoàn cảnh khó khăn, chưa có nhà ở hoặc nhà ở còn tạm bợ; nhà bị cháy, bị sập do thiên tai, hỏa hoạn, bão lũ.
 - Hỗ trợ cho đoàn viên công đoàn có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, có đất ở hợp pháp, chưa có nhà ở, đang ở nhà tạm bị dột nát, hư hỏng nặng đang sinh hoạt tại các cấp Công đoàn trực thuộc Liên đoàn lao động tỉnh Thanh Hóa quản lý.
 - Hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa các công trình phục vụ sinh hoạt chung như: nhà công vụ, giếng nước, nhà vệ sinh, dụng cụ thể dục thể thao nhằm ổn định cuộc sống cho đoàn viên Công đoàn.
2. Hỗ trợ đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động bị thiệt hại nặng do dịch bệnh, thiên tai, hỏa hoạn, bão lũ, bị mắc bệnh hiểm nghèo, bệnh mãn tính phải điều trị dài ngày; bị di chứng hoặc chết.
3. Tặng quà cho đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động khó khăn; tham gia nghĩa vụ quân sự, trong dịp “Tháng công nhân”, dịp Tết Nguyên đán;
4. Tặng học bổng, động viên, khen thưởng cho con đoàn viên, công nhân viên chức lao động có hoàn cảnh khó khăn, đạt thành tích cao trong học tập.
5. Hỗ trợ cho đoàn viên, công nhân viên chức lao động các tỉnh, địa phương khác trong phạm vi toàn quốc bị ảnh hưởng bởi thiên tai, hỏa hoạn, bão lũ khi có sự kêu gọi của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

Chương V **QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN, TÀI CHÍNH**

Điều 17. Nguồn thu

1. Thu từ đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật. Nguồn thu của Quỹ không bao gồm nguồn tài sản của các sáng lập viên theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ.
2. Thu từ các hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
3. Kinh phí do Nhà nước cấp (nếu có), bao gồm:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan Nhà nước giao;

b) Thực hiện các dịch vụ công, đề tài, chương trình, đề án do Nhà nước đặt hàng.

4. Thu từ lãi tiền gửi, lãi trái phiếu Chính phủ.

5. Các khoản thu hợp pháp khác.

Điều 18. Sử dụng Quỹ

1. Chi tài trợ, bao gồm: Tài trợ cho các đối tượng theo quy định tại Điều 16 Điều lệ này. Tài trợ theo sự uỷ nhiệm của cá nhân, tổ chức và thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ cụ thể theo quy định của pháp luật. Tài trợ cho tổ chức, cá nhân phù hợp với mục đích của Quỹ.

2. Đối với việc vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hoả hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo thực hiện theo quy định của Chính phủ về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do dịch bệnh, thiên tai, hoả hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

3. Việc tiếp nhận, sử dụng viện trợ từ tổ chức phi Chính phủ nước ngoài thực hiện theo quy định của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài và các văn bản liên quan.

4. Chi thực hiện các dịch vụ công, đề tài, chương trình, đề án do Nhà nước đặt hàng (nếu có).

5. Chi cho hoạt động quản lý Quỹ.

6. Mua trái phiếu Chính phủ, gửi tiết kiệm đối với tiền nhàn rỗi của Quỹ (không bao gồm ngân sách nhà nước cấp, nếu có).

7. Chi thực hiện các hoạt động khác.

Điều 19. Nội dung chi cho hoạt động quản lý Quỹ

1. Nội dung chi hoạt động quản lý Quỹ bao gồm:

a) Chi tiền lương và các khoản phụ cấp cho bộ máy quản lý Quỹ;

b) Chi mua sắm, sửa chữa vật tư văn phòng, tài sản phục vụ hoạt động của Quỹ;

c) Chi thanh toán dịch vụ công cộng phục vụ hoạt động của Quỹ;

d) Chi các khoản công tác phí phát sinh đi làm nhiệm vụ vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ;

đ) Chi các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ chung trong quá trình vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ (tiền thuê kho, bến bãi; chi phí đóng thùng, vận chuyển hàng hoá; chi phí chuyển tiền; chi phí liên quan đến phân bổ tiền, hàng cứu trợ);

e) Các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

2. Định mức chi hoạt động quản lý Quỹ:

a) Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý Quỹ từ nguồn tài sản, tài chính của quỹ nhưng không quá 10% tổng chi trong năm của Quỹ để tài trợ, hỗ trợ cho các chương trình, các đề án theo Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật (không bao gồm các khoản: Tài trợ bằng hiện vật, tài trợ của Nhà nước để thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng và các khoản tài trợ có số tiền, địa chỉ của người nhận);

b) Trường hợp chi phí quản lý của Quỹ đến cuối năm không sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng theo quy định.

Điều 20. Quản lý tài chính, tài sản của Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; phê duyệt tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý Quỹ, chuẩn y kế hoạch tài chính và xét duyệt kế toán tài chính hàng năm của Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về tình hình tài sản, tài chính của Quỹ.

3. Giám đốc Quỹ chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ trên cơ sở nhiệm vụ hoạt động đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua; không được sử dụng tài sản, tài chính Quỹ vào các hoạt động khác ngoài mục đích của Quỹ.

4. Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công khai tình hình tài sản, tài chính Quỹ hàng quý, năm theo các nội dung sau:

a) Danh sách, số tiền, hiện vật đóng góp, tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân cho Quỹ.

b) Danh sách, số tiền, hiện vật tổ chức, cá nhân được nhận từ Quỹ; công khai kết quả sử dụng và quyết toán thu, chi từng khoản đóng góp;

c) Báo cáo tình hình tài sản, tài chính và quyết toán quý, năm của Quỹ theo từng nội dung thu, chi theo luật kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

5. Đối với các khoản chi theo từng đợt vận động, việc báo cáo được thực hiện theo quy định hiện hành về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do dịch bệnh, thiên tai, hoả hoạn, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

6. Quỹ phải thực hiện công khai báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán Quỹ và kết luận của kiểm toán (nếu có) trên phương tiện thông tin đại chúng hàng năm theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Xử lý tài sản của Quỹ khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đình chỉ có thời hạn hoạt động và giải thể Quỹ

1. Trường hợp Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được tiến hành kiểm kê và có biên bản kiểm kê trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách; tuyệt đối không được phân chia tài sản của Quỹ. Tiền và tài sản của Quỹ mới được sáp nhập, hợp nhất, chia, tách phải bằng tổng số tiền và tài sản của Quỹ trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách theo biên bản kiểm kê tiền và tài sản. Tổng số tiền và tài sản của các Quỹ mới được chia, tách phải bằng với số tiền và tài sản của Quỹ trước khi chia, tách theo biên bản kiểm kê tiền và tài sản.

2. Trường hợp Quỹ bị đình chỉ hoạt động có thời hạn thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được kiểm kê và giữ nguyên hiện trạng tài sản. Trong thời gian bị đình chỉ có thời hạn hoạt động, Quỹ chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cho bộ máy hoạt động đến khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Trường hợp Quỹ bị giải thể, không được phân chia tài sản của Quỹ. Việc bán, thanh lý tài sản của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Toàn bộ số tiền hiện có của Quỹ và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của Quỹ khi Quỹ giải thể được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Chi phí giải thể Quỹ;
- b) Các khoản lương, phụ cấp, các quyền lợi, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;
- c) Nợ thuế và các khoản phải trả khác.

5. Đối với tài sản, tài chính tự có của Quỹ và tài sản, tài chính của tổ chức trong và ngoài nước tài trợ còn lại của Quỹ được nộp về ngân sách tỉnh, để thực hiện, xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Chương VI

**HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH, ĐỔI TÊN;
ĐÌNH CHỈ CÓ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ GIẢI THỂ QUỸ**

Điều 22. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, Điều 39 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ) và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Đình chỉ có thời hạn hoạt động của Quỹ

Việc đình chỉ có thời hạn hoạt động của Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ).

Điều 24. Giải thể Quỹ

1. Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định giải thể Quỹ theo quy định của pháp luật.

Chương VII KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 25. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động của Quỹ được Hội đồng quản lý Quỹ khen thưởng hoặc được Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thủ tục, thẩm quyền, trình tự xét khen thưởng trong nội bộ Quỹ.

Điều 26. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Quỹ, những người làm việc tại Quỹ vi phạm quy định của Điều lệ này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thủ tục, thẩm quyền trình tự xem xét, quyết định kỷ luật trong nội bộ Quỹ.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Quỹ hỗ trợ đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động Công đoàn Thanh Hoá có 8 Chương, 28 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về quỹ từ thiện và Điều lệ Quỹ đã được công nhận, Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động Công đoàn Thanh Hoá có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.